

Bản án số: 129/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Ngô Hoàng Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 11/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/HSST-QĐ ngày 25/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy Thịnh, sinh năm 1958 và bà Phan Thị Hà, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Trần Thị Gg, sinh năm 1988 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay - bị cáo có mặt.

2. Mai T, sinh năm 1990 tại tỉnh An Gg; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Thành, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Gg; tạm trú: Khu phố k, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Hùng Minh, sinh năm 1964 và bà Trương Thị Tuyết Nga, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay - bị cáo có mặt.

3. K, sinh năm 1998 tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố k, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh Trí, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Nguyên, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay - bị cáo có mặt.

4. G, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Tr, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Mười Một, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Nương, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Lâm Thị My, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay - bị cáo có mặt.

5. Nguyễn B, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp 12, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố k, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1956 và bà Tô Thị Vân, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thơ, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay - bị cáo có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo G:** Ông Nguyễn Đình Khiêm, là Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn B.C.M thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn M; địa chỉ trụ sở: Số H, khu công nghiệp V, phường V, thị xã T tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Hồng L, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Số 318, tổ 8, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Có mặt.

2. Bà Q, sinh năm 1992; Trú tại: 369/4, Nơ Trang Long, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Có mặt.

Bà Linh và bà Quỳnh tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền đề ngày 02/7/2022.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy bao bì Thành Phong; địa chỉ: khu phố k, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Kim Thi, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố Vĩnh An, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 06/11/2021). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T, K, Mai T, G, Nguyễn B là công nhân giao hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy bao bì T (sau đây gọi tắt là Công ty T), địa chỉ: khu phố k, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, Nguyễn T được Công ty T giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 50H-007.78 đi cùng với Mai T và K chở giấy đến giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn UE Furniture (sau đây gọi tắt là Công ty U), địa chỉ: lô K-1-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Thanh, H và K đến Công ty UE Furniture và chuẩn bị xuống giao hàng cho Công ty UE Furniture thì Huỳnh G điều khiển xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 51C-400.16 đi cùng với Nguyễn B cũng vừa chở giấy đến. Do Công ty UE Furniture chỉ có 01 xe nâng nhận hàng nên xe của Thanh xuống hàng trước. Trong lúc bốc giấy xuống để xe nâng Công ty UE Furniture chuyển vào kho, Thanh nhìn thấy xung quanh khu vực giao nhận hàng có để nhiều hộp giấy đựng linh kiện lắp ráp ghế sofa của Công ty UE Furniture để cạnh bờ tường nhà xưởng và không có người trông coi, thì Thanh nảy sinh ý định trộm cắp số linh kiện này đem đi Bn lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, G đến hỏi mượn tiền của Thanh để đi mua cơm thì Thanh nói với G lấy trộm các hộp đựng linh kiện lắp ráp ghế sofa của Công ty UE Furniture đem Bn lấy tiền mua cơm thì G đồng ý.

Trong lúc chờ nhóm Thanh bốc hàng xuống, G đến rủ B lấy trộm các hộp đựng linh kiện lắp ráp ghế sofa thì B đồng ý. G và B lấy được 18 hộp linh kiện, sau đó mang lên cabin xe ô tô tải biển số 51C-400.16 cất giấu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Thanh, H và K bốc xong hàng thì Thanh rủ K và H xuống lấy trộm được 37 hộp linh kiện của Công ty UE Furniture đem lên cabin xe biển số 50H-007.78 cất giấu.

Sau đó, Thanh, H, K đến giúp G và B xuống hàng của xe ô tô biển số 50H-007.78. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, xe của G bốc xong hàng. Thanh điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-007.78 chở H, K cùng 37 hộp linh kiện trộm được, G điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-400.16 chở B cùng 18 hộp linh kiện trộm được ra đến cổng của Công ty UE Furniture thì bị bảo vệ Công ty phát hiện, giữ lại và Báo lực lượng Công an Quận công nghiệp Mỹ Phước đến mời về trụ sở làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 50H-007.78, trên cabin xe có: 06 hộp chứa thanh sắt nối găm ghế, tổng cộng 150 cái; 11 hộp chứa thanh sắt cong kết nối trước và sau, tổng cộng 550 cái; 01 hộp ống sắt 4300 đã phun nhựa, tổng cộng

140 cái; 01 hộp ống sắt gia cố 4311P 20/Q195, tổng cộng 120 cái; 01 hộp ống sắt 4311 ngắn đã phun nhựa, tổng số 110 cái; 15 hộp Bass sắt, tổng số 750 cái; 01 hộp vòng ghim sắt, tổng số 1.000 cái; 01 hộp vít M7x65x30 màu đen, tổng cộng 1.000 cái.

- 01 xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 51C-400.16, trên cabin xe có: 10 hộp chứa thanh sắt cong kết nối trước và sau, tổng cộng 500 cái; 02 hộp Bass sắt, tổng cộng 100 cái; 03 hộp bàn xoay sắt, tổng cộng 240 cái; 02 hộp vít lục giác chống trượt, tổng cộng 2.000 cái; 01 hộp vít M7x19.05 màu đen, tổng cộng 650 cái.

Theo Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTS và 136/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận:

- 150 thanh sắt nối găm ghề trị giá 2.173.500 đồng; 550 thanh sắt cong kết nối trước và sau, trị giá 8.728.500 đồng; 140 ống sắt 4300 đã phun nhựa, trị giá 1.706.600 đồng; 120 ống sắt gia cố 4311P-20/Q195, trị giá 1.269.600 đồng; 110 ống sắt 4311 ngắn, đã phun nhựa, trị giá 1.745.700 đồng; 750 bass sắt, trị giá 8.970.000 đồng; 1.000 vòng ghim sắt, trị giá 460.000 đồng; 1.000 vít M7x65x30, màu đen, trị giá 460.000 đồng. Tổng trị giá: 25.513.900 đồng.

- 500 thanh sắt cong kết nối trước và sau, trị giá 7.935.000 đồng; 240 bàn xoay sắt, trị giá 2.870.400 đồng; 100 bass sắt, trị giá 1.196.000 đồng; 2.000 vít lục giác, trị giá 920.000 đồng; 650 vít M7x19.05, màu đen, trị giá 299.000 đồng. Tổng trị giá: 13.220.400 đồng.

Đối với xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 51H-007.78 do bà Bàn Nhi đứng tên chủ sở hữu; xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 51C-400.16 do bà Bàn Thúy Nhi đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2021, bà Bàn Nhi và bà Bàn Thúy Nhi cho Công ty Tthuê 02 xe ô tô tải này để làm phương tiện vận chuyển. Hiện tại, hợp đồng thuê xe giữa các bên vẫn đang còn hiệu lực. Ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng trả 02 xe ô tô tải trên cho chị Trần Thị Kim Thi là đại diện theo ủy quyền của Công ty Thành Phong. Chị Thi đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả 150 thanh nối găm ghề; 1050 thanh sắt kết nối trước và sau; 140 ống sắt 4300 đã phun nhựa; 120 ống sắt gia cố 4311P-20/Q195; 110 ống sắt 4311 đã phun nhựa; 850 cái bass sắt; 1.000 vòng ghim sắt; 1650 cái vít M7x19.05 màu đen; 240 cái bàn xoay; 2.000 cái vít lục giác chống trượt cho bà Hồng L (sinh năm 1988, nơi thường trú: tổ 8, ấp Tân B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai) là đại diện theo ủy quyền của Công ty U. Bà Linh đã nhận lại các tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKSBC ngày 29/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B về tội: “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15, Điều 57; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị cụ thể như sau:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo K và Mai T mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh G và bị cáo Nguyễn B mỗi bị cáo từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề nghị đặt ra xem xét giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh G có lời bào chữa với nội dung: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát truy tố bị cáo G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo G là lao động chính trong gia đình và có con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai Báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo còn thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo G được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Huỳnh G không bổ sung ý kiến bào chữa sau lời bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi tố tụng của người bào chữa: Trong quá trình tham gia tố tụng, người bào chữa cho bị cáo Huỳnh G đã thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì về việc tham gia bào chữa của người bào chữa. Do đó, hành vi tố tụng của người bào chữa là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Từ khoảng 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 phút ngày 05/11/2021, tại Công ty UE Furniture, bị cáo Nguyễn T cùng với Mai T và K lén lút lấy trộm 37 hộp linh kiện lắp ráp ghế sofa của Công ty UE Furniture, trị giá 25.513.900 đồng; Huỳnh G và Nguyễn B lén lút lấy trộm 18 hộp linh kiện lắp ráp ghế sofa của Công ty UE Furniture, trị giá 13.220.400 đồng. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn T đã có hành vi rủ rê, xúi giục bị cáo G trộm cắp tài sản của bị hại và được G đồng ý, sau đó G đã rủ B lén lút chiếm đoạt 18 hộp linh kiện lắp ráp ghế sofa, trị giá 13.220.400 đồng. Do đó, bị cáo Thanh cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm đối với lần bị cáo G và B thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty U với tổng trị giá là 38.734.300 đồng.

Các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của pháp nhân là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty UE Furniture với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 38.734.300 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn T, Huỳnh G, Mai T, K, Nguyễn B đã đủ yếu tố cấu

thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 119/CT-VKBC ngày 29/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất đồng phạm: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia thực hiện tội phạm không có sự phân công vai trò của từng người, trong đó: bị cáo Thanh là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo G, K, H trộm cắp tài sản, bị cáo còn trực tiếp cùng với các bị cáo K, H trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo K, H sau khi được Thanh rủ rê đã trực tiếp thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành và chiếm đoạt giá trị tài sản có giá trị cao hơn so với bị cáo G và B nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo G và B. Bị cáo G là người rủ rê bị cáo B trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Các bị cáo Nguyễn T, Huỳnh G, Mai T, K, Nguyễn B đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đối với bị cáo K không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Thanh là có ông nội Nguyễn Duy Thành được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo G có ông bà nội tên Huỳnh Văn Dấu- Đinh Thị Tám được Nhà nước tặng huy chương do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước. Do đó, các bị cáo Thanh, G, K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về phạm tội chưa đạt: Việc các bị cáo lén lút lấy trộm được tài sản của bị hại nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên số lượng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chưa được dịch chuyển ra khỏi phạm vi quản lý của Công ty U mà vẫn còn đang nằm trong phạm vi quản lý của Công ty và tài sản đã được thu hồi, trao trả cho bị hại nên thuộc trường hợp là phạm tội chưa đạt nên cần áp

dụng quy định tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Thanh, H, G là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo K và B có phần nghiêm khắc.

[8] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định, có con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tất cả các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, trường hợp của các bị cáo đều có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo G là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô hiệu Jac, biển số 51H-007.78 do bà Bàn Nhi đứng tên chủ sở hữu; xe ô tô hiệu Jac, biển số 51C-400.16 do bà Bàn Thúy Nhi đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2021, bà Bàn Nhi và bà Bàn Thúy Nhi cho Công ty Tthuê 02 xe ô tô tải này để làm phương tiện vận chuyển. Hiện tại, hợp đồng thuê xe giữa các bên vẫn đang còn hiệu lực. Việc Công ty Tgiao 02 xe ô tô tải này cho bị cáo Thanh chở giấy đến giao hàng Công ty UE Furniture nhưng không biết được việc các bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng trả 02 xe ô tô tải trên cho người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giấy bao bì T là phù hợp. Việc các bị cáo sử dụng 02 xe ô tô trên làm phương tiện phạm tội thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy bao bì T, bà Bàn Nhi và bà Bàn Thúy Nhi không biết và không có thiệt hại gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không đưa bà Nhi và bà Bàn Thúy Nhi vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan. Công ty Tkhông có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Công ty U không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1) Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Nguyễn T, K, Huỳnh G.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (29/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời G thử thách, bị cáo Thanh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

- Xử phạt bị cáo K 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (29/7/2022).

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời G thử thách, bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh G 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (29/7/2022).

Giao bị cáo Huỳnh G cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời G thử thách, bị cáo G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

2.2) Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Mai T, Nguyễn B.

- Xử phạt bị cáo Mai T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (29/7/2022).

Giao bị cáo Mai T cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời G thử thách, bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời G thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (29/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn B cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời G thử thách, bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời G thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Nguyễn T, Mai T, K, Huỳnh G, Nguyễn B theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 19/2022/LCCT, 20/2022/LCCT, 21/2022/LCCT, 22/2022/LCCT, 23/2022/LCCT cùng ngày 01/7/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn T, K, Mai T, Huỳnh G, Nguyễn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

